TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 364/2026/HNGĐ-ST
Ngày 21/8/2026.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 505/2026/TLST–HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 225/2026/QĐST-HNGĐ ngày 24/07/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1988; địa chỉ 187/16 khu phố B, phường P thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1985; địa chỉ 187/16 khu phố B, phường P Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nộp tại tòa và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Bà T và ông T1 tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo giấy chứng nhận kết hôn số 06/2019, cấp ngày 30/01/2019. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bà T và ông T1 thường xuyên cãi vã, không còn thông cảm và thấu hiểu cho nhau nên hôn nhân ngày càng rạn nứt. Bà T và ông T1 đã nhiều lần cho nhau cơ hội để giải quyết mâu thuẫn nhưng kết quả không thay đổi, tình cảm vợ chồng đã không còn. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn với ông T1.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Đức T1 có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày: 09/3/2019. Khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, bà T không yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về nợ chung, tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Đức T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong suốt quá trình tố tụng, nhưng vắng mặt không lý do, đồng thời cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T.

- Ngày 11/6/2026 Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa bà T, ông T1 tại khu phố Bình Phước, phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh được cung cấp như sau: Về mâu thuẫn gia đình giữa bà T, ông T1 địa phương không nắm được.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con với ông Nguyễn Đức T1 cư trú tại địa chỉ: Số 187/16 khu phố B, phường P thành phố Hồ Chí Minh, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều

28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; bị đơn ông T1 đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ các Điều 207, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Đức T1 đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo giấy chứng nhận kết hôn số 06/2019, cấp ngày 30/01/2019 nên hôn nhân giữa bà T và ông T1 là hợp pháp.

[2.2] Quá trình tố tụng bà T xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bà T và ông T1 thường xuyên cãi vã, không còn thông cảm và thấu hiểu cho nhau nên hôn nhân ngày càng rạn nứt. Bà T và ông T1 đã nhiều lần cho nhau cơ hội để giải quyết mâu thuẫn nhưng kết quả không thay đổi, tình cảm vợ chồng đã không còn. Nay, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn với ông T1.

[2.3] Xét, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích trên vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Bà T xác định quan hệ hôn nhân của bà T và ông T1 có nhiều mâu thuẫn và hiện cả hai không còn quan tâm chăm sóc nhau. Ông T1 đã được Tòa án triệu tập làm việc và tham gia hòa giải cũng như tham gia phiên tòa trong vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không thể hiện ý muốn hòa giải đoàn tụ. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà T, ông T1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà T yêu cầu được ly hôn với ông T1 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.4] Về con chung: Bà T, ông T1 có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày: 09/3/2019. Khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Bà T không yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng nuôi 01 con

[2.5] Xét, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng tại Tòa án, ông T1 vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con chung. Do vậy, để ổn định cuộc sống con chung cũng như xét điều kiện thực tế của bà T, cần giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy

định của Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà T về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[2.6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận ý kiến của bà T.

[2.4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T đối với bị đơn ông Nguyễn Đức T1 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Đức T1 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2019, cấp ngày 30/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh).

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày: 09/3/2019 bà Nguyễn Thị Kim T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Đức T1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0032237 ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 16, TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 16, TP.HCM;
- UBND xã C tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

Vũ Linh